

Số: /TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày

tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo hình thức vừa làm vừa học năm 2026 đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1879/QĐ-ĐHĐT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm học phí, chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên trình độ đại học, cao đẳng năm 2026;

Trường Đại học Đồng Tháp thông báo tuyển sinh đào tạo hình thức vừa làm vừa học năm 2026 đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông tại Trường Đại học Đồng Tháp, cụ thể như sau:

I. Ngành tuyển sinh (phụ lục đính kèm)

II. Thông tin tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh và nguồn tuyển

1.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT, trung học nghề của Việt Nam hoặc của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện dự tuyển

a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Phần III của Thông báo này.

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

c) Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ và phí dự tuyển theo quy định.

d) Thí sinh xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026.

2. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Đồng Tháp tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học năm 2026 gồm có xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển, tùy theo từng ngành đào tạo. Có 03

phương thức tuyển sinh như sau:

STT	Mã phương thức	Tên phương thức
1	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026
2	200	Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ)
3	301	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT

2.1. Phương thức 100: Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

a) Xét tuyển dựa vào điểm của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo tổ hợp xét tuyển (3 môn thi) ứng với ngành do thí sinh đăng ký. Thí sinh phải đủ điều kiện quy định ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo các quy định tại Phần III của thông báo này.

b) Đối với các ngành có môn năng khiếu trong tổ hợp xét tuyển, ngoài những điều kiện quy định tại điểm a, tiểu mục 2.1, khoản 2, Phần II của Thông báo này, thí sinh phải tham dự kỳ thi năng khiếu do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức để đủ điều kiện tham gia xét tuyển và đạt kết quả từ 5,0 trở lên.

2.2. Phương thức 200: Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT (học bạ)

a) Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT theo tổ hợp xét tuyển (3 môn thi) ứng với ngành do thí sinh đăng ký và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào theo các quy định tại Phần III của thông báo này.

b) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

c) Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

2.3. Phương thức 301: Xét tuyển thẳng

Phương thức xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT.

III. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

1. Thí sinh đã tốt nghiệp THPT dự tuyển các ngành đào tạo giáo viên và lĩnh vực pháp luật

1.1. Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên, chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật *sử dụng phương thức tuyển sinh theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026* được quy định tại Quyết định số 1961/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 1963/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Ngưỡng đầu vào đối với *phương thức tuyển sinh không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc phương thức tuyển sinh kết hợp*, thí sinh phải đạt ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên, chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật áp dụng tại tiểu mục 1.1, khoản 1, Phần III của Thông báo này **hoặc**:

a) Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 18,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên, trừ các trường hợp quy định tại điểm b tiểu mục này.

b) Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với các chương trình đào tạo Giáo dục thể chất, Sư phạm âm nhạc, Sư phạm mỹ thuật.

c) Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá

trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề) đối với các chương trình đào tạo Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

2. Thí sinh là vận động viên cấp 1, vận động viên kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế, thí sinh ngành Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Mỹ thuật, Giáo dục Thể chất có điểm thi năng khiếu do Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức đạt loại xuất sắc (từ 9,0 trở lên theo thang điểm 10,0): không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

3. Đối với các ngành còn lại: ngưỡng đầu vào là thí sinh đã tốt nghiệp THPT. Riêng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2026, ngưỡng đầu vào là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30.

IV. Tổ chức đào tạo

1. Thời gian đào tạo (*người học có thể đăng ký học vượt để được tốt nghiệp sớm hơn thời gian quy định*).

- a) Dự tuyển vào trình độ cao đẳng là 3,0 năm.
- b) Dự tuyển vào trình độ đại học là 4,0 năm.

2. Tổ chức lớp học

Nhà trường tổ chức dạy học linh hoạt các buổi học của các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến.

V. Hồ sơ đăng ký, hình thức nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Mỗi thí sinh làm 01 hồ sơ tuyển sinh theo mẫu quy định, trong đó, mỗi hồ sơ gồm có:

- a) 01 phiếu đăng ký dự tuyển có dán ảnh 4x6 và có xác nhận của cơ quan quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý đồng ý cho đi (thí sinh có thể tải mẫu phiếu đăng ký dự tuyển tại đường link: <https://lkdt-bdn.dthu.edu.vn/phieudangkydutuyen>).

- b) 01 bản photo có công chứng căn cước công dân.
- c) 01 bản photo có công chứng bằng tốt nghiệp THPT.
- d) 01 bản photo có công chứng học bạ THPT.

2. Hình thức nộp hồ sơ: thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quy định tại mục 1 Phần V, đến nộp tại Trường Đại học Đồng Tháp (nộp trực tiếp hoặc đường bưu điện)

VI. Phí tuyển sinh

1. Định mức: 450.000đ/thí sinh.

2. Hình thức nộp phí tuyển sinh: Thí sinh thực hiện nộp lệ phí tuyển sinh về Trường Đại học Đồng Tháp theo thông tin sau:

- Số tài khoản: **667919393939**
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (PVcomBank).

- Cú pháp thực hiện: *ví dụ thí sinh tên Bình*

[Số CCCD] [TÊN THÍ SINH] [SỐ ĐIỆN THOẠI] DHDT

Ví dụ: 08700000000X BINH 09XXXXXXXXX DHDT

Lưu ý:

- Thí sinh chỉ ghi TÊN, không ghi đầy đủ HỌ VÀ TÊN, viết không dấu.
- Trong trường hợp nội dung chuyển khoản bị giới hạn ký tự, người chuyển tiền ưu tiên ghi theo thứ tự: [Số CCCD] [TÊN HỌC VIÊN] DHDT.

VII. Học phí đào tạo

1. Học phí: 16.500.000đ/sinh viên/năm. Mức học phí này áp dụng chung đối với các lớp sinh viên cùng đối tượng tuyển sinh của cùng ngành đào tạo có tổng số từ 20

người trở lên và sẽ được **cố định toàn khóa học**. Trường hợp sĩ số thấp hơn 20 người, Nhà trường sẽ tăng mức thu học phí theo quy định.

2. Thí sinh trúng tuyển sẽ nộp học phí học kỳ I về tài khoản của Trường Đại học Đồng Tháp trong thời gian 02 tuần sau khi nhận thông báo trúng tuyển (Nhà trường sẽ ban hành văn bản hướng dẫn riêng).

3. Để ổn định quy mô lớp học, Nhà trường không hoàn trả học phí học kỳ I cho sinh viên sau khi đã hoàn tất thủ tục nhập học; nếu có nguyện vọng, sinh viên sẽ được chuyển kết quả tuyển sinh sang các đợt xét tuyển tiếp theo của năm 2026.

VIII. Chính sách ưu đãi

Giảm 5% học phí toàn khóa cho sinh viên vừa làm vừa học trúng tuyển năm 2026 nếu đóng học phí toàn khóa 01 lần trong học kỳ đầu tiên của khóa học.

IX. Tổ chức tuyển sinh và khai giảng

1. Thí sinh nộp hồ sơ: Trước ngày 01 các tháng xét tuyển.

2. Xét tuyển vào các tháng: tháng 8, 9, 10, 12 năm 2026.

3. Công bố kết quả đủ điều kiện trúng tuyển vào ngày 26 của tháng xét tuyển.

4. Tổ chức khai giảng/sinh hoạt quy chế: Trường Đại học Đồng Tháp công bố lịch khai giảng/làm thủ tục nhập học và sinh hoạt quy chế trước ngày 15 của tháng sau, sau khi tổ chức xét tuyển.

Để nhận thông tin tuyển sinh chính thức, được tư vấn và hỗ trợ trong quá trình đăng ký, nộp hồ sơ, thí sinh vui lòng truy cập: <https://tinyurl.com/tvts-vlvh-THPT> hoặc quét mã QR để tham gia nhóm Zalo tuyển sinh của Trường Đại học Đồng Tháp.



X. Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Liên kết đào tạo và Bồi dưỡng.
Địa chỉ: số 783, đường Phạm Hữu Lầu, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp,
<https://lkdt-bdn.dthu.edu.vn/>, điện thoại: 0277.3.581.999; 0932.199.204 (Cô Tuyền)
hoặc 0943.996.526, 0853.636.129 (Cô Ngân)./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Công bố Website, DOffice;
- Lưu: VT, TTLKĐT&BD (H.N).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Hồ Sỹ Thắng

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGÀNH VÀ TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN
(đính kèm Thông báo số /TB-ĐHĐT ngày tháng 7 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. Ngành tuyển sinh và mã tổ hợp xét tuyển

Stt	Mã xét tuyển/ Mã ngành	Tên chương trình/ Tên ngành	Mã tổ hợp xét tuyển
I. Cao đẳng Giáo dục mầm non vừa làm vừa học			
1	51140201	Giáo dục Mầm non (CĐ)	X70, X74, X01, M00, M05, C14, C19, C20
II. Các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học			
1	7140201	Giáo dục Mầm non	X70, X74, X01, M00, M05, C14, C19, C20
2	7140202	Giáo dục Tiểu học	C03, C01, C04, B03, D01
3	7140205	Giáo dục Chính trị	C00, X70, X01, X74
4	7140206	Giáo dục Thể chất	T06, T00, T03, T01, T15, T02
5	7140209	Sư phạm Toán học	A00, A01, A02, C01, C02, D01
6	7140210	Sư phạm Tin học	X02, X06, A00, A01, C01, D01
7	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C00, C03, C04, X70, X74, D14, D15
8	7140221	Sư phạm Âm nhạc	N00, N01
9	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	H00, H07
10	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	D01, D13, D14, D15
11	7140246	Sư phạm Công nghệ	A00, A01, A02, X03, X04, X07, X08, X27, X28
12	7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên	A00, A01, A02, B00, B08, D07
13	7140249	Sư phạm Lịch sử và Địa lý	C00, C03, C04, X70, X74, D14, D15
14	7140211	Sư phạm Vật lý	X06, A02, A00, X07, A01, C01
15	7140212	Sư phạm Hóa học	X10, A00, B00, D07, X11, C02
16	7140213	Sư phạm Sinh học	X14, B00, X16, A02, D08, B03
17	7140218	Sư phạm Lịch sử	A07, C00, C03, D09, X70, D14
18	7140219	Sư phạm Địa lý	A07, C00, X74, C04, D10, D15
III. Các ngành đào tạo ngoài sư phạm trình độ đại học			
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	D14, D01, D15, D13
2	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	C00, C03, C04, D01, D14, D15
3	7229042	Quản lý văn hóa	C00, C03, X70, X74, C04, D14
4	7310630	Việt Nam học	C00, X70, C04, C03, X74, D01
5	7340101	Quản trị kinh doanh	X01, A00, D10, D01, A01
6	7340201	Tài chính - Ngân hàng	X01, A00, D10, D01, A01
7	7340301	Kế toán	X01, A00, D10, D01, A01
8	7380101	Luật	C00, C03, C04, X01, D01
9	7440301	Khoa học môi trường	B03, C02, B00, D08, A00, D07
10	7480101	Khoa học máy tính	C01, D01, X02, A00, A01, A02
11	7480201	Công nghệ thông tin	C01, D01, X02, A00, A01, A02
12	7620109	Nông học	B03, A00, C02, B00, D08, D07

Stt	Mã xét tuyển/ Mã ngành	Tên chương trình/ Tên ngành	Mã tổ hợp xét tuyển
13	7620301	Nuôi trồng thủy sản	B03, A00, C02, B00, D08, D07
14	7760101	Công tác xã hội	C00, X70, X74, D14, X01
15	7850103	Quản lý đất đai	C01, B00, C02, A01, A00, D07

2. Tổ hợp môn xét tuyển

STT	Mã Tổ hợp	Tổ hợp môn
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh
3	A02	Toán, Vật lý, Sinh học
4	A07	Toán, Lịch sử, Địa lý
5	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
6	B03	Toán, Sinh học, Ngữ văn
7	B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
8	C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý
9	C01	Ngữ văn, Toán, Vật lý
10	C02	Ngữ văn, Toán, Hóa học
11	C03	Ngữ văn, Toán, Lịch sử
12	C04	Ngữ văn, Toán, Địa lý
13	C14	Ngữ văn, Toán, GDCD
14	C19	Ngữ văn, Lịch sử, GDCD
15	C20	Ngữ văn, Địa lý, GDCD
16	D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
17	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
18	D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
19	D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
20	D10	Toán, Địa lý, Tiếng Anh
21	D13	Ngữ văn, Sinh học, Tiếng Anh
22	D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
23	D15	Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
24	H00	Ngữ văn, Trang trí, Hình họa
25	H07	Toán, Trang trí, Hình họa
26	M00	Ngữ văn, Toán, NK GDMN
27	M05	Ngữ văn, Lịch sử, NK GDMN
28	N00	Ngữ văn, Hát, Thẩm âm-Tiết tấu
29	N01	Toán, Hát, Thẩm âm-Tiết tấu
30	T00	Toán, Sinh học, NK TĐTT
31	T01	Ngữ văn, Toán, NK TĐTT
32	T02	Ngữ văn, Sinh học, NK TĐTT
33	T03	Ngữ văn, Địa lý, NK TĐTT
34	T06	Toán, Địa lý, NK TĐTT
35	T15	Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, NK TĐTT
36	X01	Toán, Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật

STT	Mã Tổ hợp	Tổ hợp môn
37	X02	Toán, Ngữ văn, Tin học
38	X03	Toán, Ngữ văn, Công nghệ công nghiệp
39	X04	Toán, Ngữ văn, Công nghệ nông nghiệp
40	X06	Toán, Vật lí, Tin học
41	X07	Toán, Vật lí, Công nghệ công nghiệp
42	X08	Toán, Vật lí, Công nghệ nông nghiệp
43	X10	Toán, Hóa học, Tin học
44	X14	Toán, Sinh học, Tin học
45	X16	Toán, Sinh học, Công nghệ nông nghiệp
46	X27	Toán, Công nghệ công nghiệp, Tiếng Anh
47	X28	Toán, Công nghệ nông nghiệp, Tiếng Anh
48	X70	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục Kinh tế và pháp luật
49	X74	Ngữ văn, Địa lí, Giáo dục Kinh tế và pháp luật